

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

1.1.1. Thông tin chung về dự toán

- Tên dự toán: Mua sắm hóa chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch năm 2026 tại các cụm, trạm cấp nước.
- Bên mời thầu: Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Bắc Ninh.
- Mục tiêu mua sắm: Cung cấp hóa chất xử lý nước phục vụ sản xuất, cung cấp nước sạch tại các công trình cấp nước do Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Bắc Ninh quản lý.
- Địa điểm thực hiện: Tại các Cụm, Trạm cấp nước thuộc Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Bắc Ninh quản lý.
- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 (Chia thành nhiều đợt cụ thể theo yêu cầu của Bên mời thầu)

1.1.2. Thông tin chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm hóa chất phục vụ công tác sản xuất nước sạch năm 2026 tại các cụm, trạm cấp nước.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày.
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Nhà sản xuất hoá chất phải đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 hoặc tương đương và còn hiệu lực.

- Hóa chất mới 100%, không chảy rửa, biến chất, sản xuất từ năm 2026 trở về sau. Hàng hóa phải nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói, ghi nhãn hàng hóa theo quy định của luật hóa chất. Hạn sử dụng của hàng hóa tối thiểu bằng $\frac{3}{4}$ thời hạn sử dụng do nhà sản xuất công bố và không ít hơn 9 tháng kể từ ngày giao nhận hàng hóa.

- Cung cấp kèm theo E-HSDT:

+ Giấy chứng nhận phân tích thành phần COA (Certificate Of Analysis) hoặc tương đương chưa hết hạn của lô hàng hoá, do Phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO 17025 thực hiện.

+ Giấy chứng nhận chất lượng (CQ).

+ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và tài liệu nêu rõ hóa chất tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ (trường hợp hóa chất là hàng nhập khẩu).

+ Thông báo xác nhận công bố hợp quy/hợp chuẩn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (hoặc có cam kết cung cấp chứng nhận).

+ Giấy phép nhập khẩu hóa chất.

+ Phiếu an toàn hóa chất.

1.2.2. Yêu cầu chi tiết đối với tất cả các loại hóa chất:

- Các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Phèn nhôm	<p>Poly Aluminium Chloride PAC (dạng bột)</p> <ul style="list-style-type: none">- Dùng trong công tác sản xuất nước sinh hoạt- Công thức: $Al_n(OH)_mCl_{3n-m}$- Hàm lượng Al_2O_3: $\geq 28\%$- Độ kiềm: 40-90% - Hàm lượng cặn không tan trong nước: $\leq 1,5\%$- Hàm lượng sắt (Fe), ppm ≤ 300- Hàm lượng Asen (As), ppm ≤ 5- Hàm lượng thủy ngân (Hg), ppm $\leq 0,6$ - Hàm lượng chì (Pb), ppm ≤ 90 <p>Được sản xuất theo Quy chuẩn Việt Nam 06:2020/BCT.</p>

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>Quy cách đóng gói: Bao bì đựng là bao PP tráng PE đảm bảo bền, kín khí, không bị rách trong quá trình xếp dỡ, vận chuyển đến kho bên mời thầu. Bao bì được đóng kín tại nhà máy không ảnh hưởng tới môi trường, trên bao bì có ghi rõ tên nơi sản xuất, thông số chất lượng, hạn sử dụng và các thông tin cần thiết khác. Khối lượng mỗi bao không quá 30 kg.</p>
2	Phèn Polyme	<p>Polime anionic - PAM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng trong công tác sản xuất nước sinh hoạt - Công thức hóa học: $\text{CONH}_2[\text{CH}_2\text{-CH-}]_n$ - Có màu trắng đục, tồn tại ở dạng tinh thể màu trắng, không mùi, hút ẩm mạnh, nở lớn khi hòa tan trong nước, - Khối lượng riêng = 750 -950 (kg/m³). - PH (dung dịch) = 5,0 - 9,0 <p>Quy cách đóng gói: Bao bì đựng là bao PP tráng PE đảm bảo bền, kín khí không bị rách trong quá trình xếp dỡ, vận chuyển đến kho bên mời thầu. Bao bì được đóng kín tại nhà máy không ảnh hưởng tới môi trường, trên bao bì có ghi rõ tên nơi sản xuất, thông số chất lượng, hạn sử dụng và các thông tin cần thiết khác. Khối lượng mỗi bao không quá 50 kg.</p>
3	Gia ven	<p>Javel 8%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng trong công tác sản xuất nước sinh hoạt - Chất lỏng trong, màu vàng - Công thức hóa học: NaOCl - Hàm lượng clo hữu hiệu (Cl*): $8\pm 0,5\%$ - Hàm lượng NaOH: $\leq 1\%$ - Hàm lượng NaCl: $\leq 6,5\%$ - Tỷ trọng (ở 20oC): $1,11 \div 1,13$ - Được sản xuất theo tiêu chuẩn: TCCS 04-1:2023/HCVT hoặc tương đương

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>Javel được đựng trong thùng nhựa có nắp đậy kín, không bị ăn mòn, không ảnh hưởng tới môi trường. Thể tích chứa đựng tối đa là 30 lít.</p>
4	Muối	<p>Natri clorua</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng trong công tác sản xuất nước sinh hoạt - Công thức hóa học NaCl 99%. - Dạng tinh thể màu trắng. <p>Quy cách đóng gói: Bao bì đựng là bao PP tráng PE đảm bảo bền, kín khí, không bị rách trong quá trình xếp dỡ, vận chuyển đến kho bên mời thầu. Bao bì được đóng kín tại nhà máy không ảnh hưởng tới môi trường, trên bao bì có ghi rõ tên nơi sản xuất, thông số chất lượng, hạn sử dụng và các thông tin cần thiết khác. Khối lượng mỗi bao không quá 50 kg.</p>
5	Thuốc thử Clo	<p>Thuốc thử Clo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng trong công tác sản xuất nước sinh hoạt - Dùng xác định clorin tự do theo phương pháp DPD - Được USEPA chấp nhận trong báo cáo phân tích nước ăn uống sử dụng phương pháp Hach 8021 - Thang đo: 0,02 đến 2.00 mg/L - Thể tích mẫu thử: 10 ml - Gói gồm 100 test
6	Axit Hidric Clo	<p>Axit HCL 31%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lỏng trong, không màu hoặc hơi vàng - Khối lượng phân tử: 36,46 - Hàm lượng axit clohidric: 30,5±0,5% - Hàm lượng sắt: ≤ 0,8 ppm - Hàm lượng clo tự do: ≤ 20ppm - Tỷ trọng ở 20oC: 1,149 ± 0,003 - Được sản xuất theo tiêu chuẩn: TCCS 02:2023/HCVT hoặc tương đương

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Xuất xứ: Việt Nam Axit HCL được đựng trong thùng nhựa có nắp đậy kín, không bị ăn mòn, không ảnh hưởng tới môi trường. Thể tích chứa đựng tối đa là 30 lít

- *Tiến độ cung cấp hàng hóa:* Tổng tiến độ cung cấp hàng hóa là 365 ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- *Địa điểm cung cấp hàng hóa:*

Cung cấp nhỏ lẻ theo từng đợt đến các Trạm cấp nước do Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Bắc Ninh quản lý. Cung cấp hóa chất tới địa điểm theo yêu cầu chậm nhất 5 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cung cấp hóa chất của bên mời thầu.

Mục 3. Các yêu cầu khác

3.1. Nhà thầu phải có đủ điều kiện kinh doanh và vận chuyển hóa chất (Giấy đăng ký kinh doanh mặt hàng hóa chất, giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, giấy chứng nhận đạt yêu cầu về huấn luyện an toàn cho người vận chuyển và người áp tải, giao nhận hàng hóa thuộc loại hóa chất nhóm hàng nguy hiểm loại 8) kèm theo trong E-HSĐT.

Nhà thầu phải có đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn như sau:

- ISO 22000:2018 Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm
- ISO 45001 : 2018 Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp - Các yêu cầu;
- ISO 14001 : 2015 Hệ thống quản lý môi trường - Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng;
- ISO 9001 : 2015 Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu.

3.2. Phương tiện vận chuyển:

- Nhà thầu phải có xe chuyên dụng (loại xe bồn, xe téc) thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc thuê theo thời hạn (Có hợp đồng thuê xe). Phương tiện vận chuyển phải có giấy phép vào phố cấm, vận chuyển 24/24 đang còn hiệu lực, đủ giấy đăng ký, đăng kiểm, ba zem dung tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp được phép vận chuyển hóa chất nguy hiểm còn hiệu lực, kèm theo trong E-HSĐT.

- Nhà thầu phải có đầy đủ các phương tiện, quy trình, biện pháp an toàn cho người, vận chuyển hàng hóa và tự chịu trách nhiệm liên quan trong quá trình bốc

xếp, vận chuyển, bảo quản và giao nhận hàng hóa. Trong trường hợp do lỗi của nhà thầu làm thiệt hại đến sản xuất của bên mời thầu hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường trên đường vận chuyển thì nhà thầu phải có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại hoặc chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng nhà nước có thẩm quyền, tùy theo mức độ thiệt hại gây nên (nếu có).

3.3. Hướng dẫn cách sử dụng hàng hóa: Nhà thầu phải có cam kết hướng dẫn cách sử dụng hàng hóa cho Bên mời thầu.

3.4. Bóc xếp hàng hóa và phiếu kiểm định chất lượng:

Nhà thầu phải có bản cam kết đầy đủ các nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm bóc xếp hàng hóa 2 chiều cho tất cả các lô hàng từ nhà cung cấp đến kho tại các Trạm cấp nước theo bảng tiến độ cung cấp của bên mời thầu.

- Cung cấp phiếu kiểm định chất lượng, nguồn gốc xuất xứ các loại hóa chất cho tất cả các lô hàng hóa theo từng đợt cung cấp.

3.5. Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng và không ít hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

Mục 4. Bản vẽ

Không có

Mục 5. Kiểm tra và thử nghiệm

Bên mời thầu kiểm tra nguồn gốc xuất xứ, các thông số kỹ thuật, mác, mã, quy cách căn cứ vào tiêu chuẩn kỹ thuật của E-HSMT quy định đối với hàng hóa do Nhà thầu cung cấp, hàng hóa phải đúng như E-HSMT

Trong trường hợp cần tiến hành kiểm tra thử nghiệm làm căn cứ xác định chất lượng nghiệm thu hàng hóa, nếu kết quả đạt yêu cầu kỹ thuật thì bên mời thầu chịu mọi chi phí thử nghiệm. Nếu kết quả kiểm tra thử nghiệm không đạt yêu cầu kỹ thuật thì nhà thầu chịu chi phí thử nghiệm và các chi phí phát sinh khác, bên mời thầu từ chối nghiệm thu hàng hóa

Biên bản nghiệm thu hàng hóa làm căn cứ cho hồ sơ thanh toán theo các điều kiện của Hợp đồng.